

Thông tin

Cô bắt đầu sự nghiệp âm nhạc vào năm 1990 dưới sự dìu dắt của Tommy Mottola, giám đốc hãng đĩa Columbia và phát hành album phòng thu đầu tay của mình, Mariah Carey. Cả bốn đĩa đơn trong album Mariah Carey là Vision of Love ,Someday, I Don't Wanna Cry và Love Takes Time liên tiếp đứng vị trí quán quân tại bảng xếp hạng Billboard Hot 100 tại Mỹ



Tên đầy đủ: Mariah Carey

Ngày sinh: 27 tháng 3, 1970

Nơi sinh: Huntington, Long Island, New York, Hoa Kỳ

Nghề nghiệp: Ca sĩ, nhạc sĩ, nhà sản xuất, diễn viên

Thể loại: R&B, pop, hip-hop, soul, dance

Năm hoạt động: 1990–nay

Mariah Carey là một ca sĩ-nhạc sĩ, sản xuất thu âm và diễn viên người Mỹ. Cô bắt đầu sự nghiệp âm nhạc vào năm 1990 dưới sự dìu dắt của Tommy Mottola, giám đốc hãng đĩa Columbia và phát hành album phòng thu đầu tay của mình, *Mariah Carey*. Cả bốn đĩa đơn trong album liên tiếp đứng vị trí quán quân tại bảng xếp hạng *Billboard* Hot 100 tại Mỹ. Sau khi kết hôn với Mottola vào năm 1993, cô phát hành một loạt các ấn phẩm âm nhạc rất thành công trên thị trường âm nhạc, bao gồm *Emotions*, *Music Box* và *Merry Christmas*, trở thành nghệ sĩ thành công nhất của hãng đĩa Columbia. *Daydream* (1995) nắm giữ kỷ lục trong ngành âm nhạc khi đĩa đơn thứ hai, "One Sweet Day" do Carey song ca với ban nhạc Boyz II Men, đứng vững 16 tuần liên tiếp trên bảng xếp hạng *Billboard* Hot 100, trở thành đĩa đơn đứng tại vị trí quán quân lâu nhất trên bảng xếp hạng này. Sau khi chia tay với Mottola vào năm 1996, cô cho phát hành album mới mang tên *Butterfly* (1997). Trong album, Carey hoàn toàn làm chủ khả năng sáng tạo hình ảnh và âm nhạc của bản thân, cũng như đưa giai điệu hip-hop vào trong các ca khúc của cô.

Danh tiếng của cô bị giảm sút sau khi cô rời khỏi hãng Colombia vào năm 2000. Năm sau đó, cô bị hãng Virgin Records cắt bỏ hợp đồng thu âm trị giá 100 triệu USD sau hàng loạt những suy sụp nặng nề về thể chất lẫn tinh thần trên các phương tiện thông tin đại chúng, cũng như sự thờ ơ của công chúng với dự án phim *Glitter* (2001) và dự án nhạc phim cùng tên, *Glitter*. Năm 2002, Carey ký hợp đồng với hãng đĩa Island và sau một giai đoạn chỉ đạt những thành công ít ỏi, cô đã trở lại vị trí hàng đầu trên sân khấu âm nhạc vào năm 2005 với album *The Emancipation of Mimi*. Trong đó, đĩa đơn "We Belong Together" là đĩa đơn thành công nhất của thập niên 2000, và được tạp chí *Billboard* xếp hạng đầu trong số 100 bài hát của thập kỷ. Lại một lần nữa, Carey tiếp tục sự nghiệp điện ảnh trong phim *Precious* (2009).

Trong suốt hai thập kỷ hoạt động và làm việc, Carey đã thu được doanh thu âm nhạc khổng lồ, hơn 200 triệu đĩa hát toàn thế giới, giúp cô trở thành một trong những nghệ sĩ âm nhạc có số doanh thu lớn nhất mọi thời đại. Vào năm 1998, cô được vinh danh là nghệ sĩ có số lượng đĩa bán chạy nhất thập kỷ 1990 tại Giải Âm nhạc Thế giới. Theo Hiệp hội Công nghiệp Thu âm Hoa Kỳ (RIAA), Carey đứng thứ ba trong số những nữ nghệ sĩ âm nhạc có số lượng đĩa bán chạy nhất, với 63 triệu bản album được bán ra. Sau khi phát hành đĩa đơn "Touch My Body" (2008) từ album *E=MC²*, cô là nữ nghệ sĩ duy nhất có 18 đĩa đơn quán quân *Billboard* Hot 100, nhiều hơn bất kỳ nữ nghệ sĩ nào. Cho tới nay, Carey đã giành được năm giải Grammy danh giá.

Năm 2006, tạp chí *Forbes* đánh giá tài sản của Mariah Carey là khoảng 225 triệu USD và xếp cô ở hạng 6 trong top 20 người phụ nữ giàu nhất trong làng giải trí thế giới, sau Oprah Winfrey, J.K. Rowling, Martha Stewart, Madonna và Celine Dion.

Tiểu sử Sự nghiệp ca nhạc Thơ ấu và sự phát hiện

Mariah Carey sinh tại Huntington, New York vào ngày 27 tháng 3, 1970. Cha của cô, Alfred Roy Carey là một kỹ sư hàng không người Venezuela gốc Phi. Mẹ cô, Patricia (née Hickey) là người Mỹ gốc Ireland. Cha của Patricia qua đời rất sớm khi Patricia còn rất nhỏ tuổi. Mặc dù vậy, cô được thừa hưởng năng khiếu âm nhạc từ cha của cô. Patricia lúc bấy giờ là một ca sĩ nhạc opera và thỉnh thoảng hát bè cho một số buổi hòa nhạc lớn, và cô gặp Alfred vào năm 1960. Sau đó, vào năm 1970, họ cưới nhau và chuyển đến ở tại vùng ngoại ô của bang New York. Nhưng bất hạnh thay, mẹ cô đã ly dị với cha cô và đến với người đàn ông khác, do sự đè nặng của thù địch, bạo lực và gièm pha trong một gia đình đa chủng tộc. Lúc này, Carey mới có ba tuổi. Cô rất ít liên lạc với gia đình trong thời gian này.

Trải qua quãng thời gian dài ở nhà một mình, Carey đến với âm nhạc như một lối thoát. Cô bắt đầu đi hát vào lúc 3 tuổi, biểu diễn lần đầu tiên trước công chúng khi còn học cấp hai, và bắt

đầu sáng tác vào đầu năm học cấp ba. Carey đã tốt nghiệp trung học tại trường Harborfields (ở quận Greenlawn, New York) mặc dù cô thường hay nghỉ học để làm ca sĩ demo cho các phòng thu âm địa phương. Tiếng tăm tầm tầm trong vùng Long Island đã cho cô cơ hội làm việc với những nhạc công như Gavin Christopher và Ben Margulies, cũng là những người đồng sáng tác với cô trong cuộn băng demo. Sau khi chuyển đến thành phố New York, Carey đã làm nhiều nghề tay trái để trả tiền thuê nhà và hoàn tất 500 giờ học ở trường thẩm mỹ. Cô đã làm thợ uốn tóc cho một thẩm mỹ viện hạng sang và bỏ nghề sau khi người chủ yêu cầu cô đổi tên thành Echo. Cô còn làm hầu bàn và kiểm tra áo khoác, sau đó là làm ca sĩ hát đệm cho Brenda K. Starr.

Năm 1988, Carey gặp giám đốc hãng đĩa Columbia là Tommy Mottola tại một bữa tiệc. Tại đó, Starr đã trao cho anh cuộn băng demo của Carey. Mottola nghe cuộn băng lúc rời khỏi buổi tiệc và rất ấn tượng. Anh quay trở lại để tìm Carey nhưng không may cô đã rời khỏi buổi tiệc. Tuy nhiên, Mottola đã hẹn gặp và ký hợp đồng với cô. Câu chuyện như *Cô bé lọ lem* này đã trở thành một phần quan trọng để quảng bá tên tuổi cho Carey trên con đường tiến thân sau này.

1990-1992: Thành công thương mại đầu tiên

Mariah Carey đồng sáng tác tất cả các ca khúc gốc trong album đầu tay, *Mariah Carey* vào năm 1990, và tiếp tục đồng sáng tác gần như tất cả các nhạc phẩm trong toàn bộ sự nghiệp, nhưng cô thể hiện sự không thỏa mãn vì phần cộng tác của những nhà sản xuất như Ric Wake và Rhett Lawrence. Với sự quảng cáo rầm rộ, album đã vọt lên vị trí quán quân trong bảng xếp hạng album Billboard 200 của Mỹ và đưa Carey trở thành một ngôi sao mới tuy rằng sự thành công ngoài khu vực Bắc Mỹ vẫn còn giới hạn. Giới phê bình đánh giá cao đĩa nhạc này, và Carey đã đoạt hai giải Grammy năm 1991 bao gồm “Nghệ sĩ mới xuất sắc nhất” và “Trình diễn giọng pop nữ xuất sắc nhất” dành cho đĩa đơn đầu tiên “Vision of Love”.

Album thứ hai, *Emotions* được coi như một sự bày tỏ kính trọng với nhạc soul Motown, là cuộc bắt tay giữa Mariah Carey với Walter Afanasieff và nhóm nhạc dance C&C Music Factory. Album này được phát hành ngay sau album đầu tiên vào mùa thu năm 1991, nhưng đã không thành công về mặt thương mại và phê bình như đĩa đầu. *Tạp chí Rolling Stone* nhận xét đĩa này rằng: “vẫn như cũ, ít chất liệu thú vị, những bản tình ca chủ đề về hành xử của người đời lại được thể hiện một cách thiếu sinh khí với kỹ thuật đáng sợ”. Ca khúc cùng tên “Emotions” đưa Carey trở thành nghệ sĩ duy nhất có 5 đĩa đơn đầu tiên trong sự nghiệp đều đạt quán quân trên bảng xếp hạng Billboard Hot 100 ở Mỹ, tuy vậy, những đĩa đơn tiếp theo từ đĩa nhạc này lại thất bại trong việc phá kỷ lục trên. Carey được vận động tự sản xuất những bài hát của mình, và bắt đầu với “Emotions”, cô đã đồng sản xuất hầu hết tất cả các bài hát. Cô nói: “Tôi đã không muốn *Emotions* trở thành ảo mộng của ai khác về tôi. Đĩa nhạc này chứa chan bản thân tôi nhiều hơn”. Cô cũng đã bắt đầu sáng tác và sản xuất cho các nghệ sĩ khác như Penny Ford và Daryl Hall trong năm sau đó.

Mặc dù đã từng hay trình diễn trực tiếp nhưng chứng sợ sân khấu đã khiến Carey không thể xuất hiện trong bất kỳ những cuộc biểu diễn lớn trước công chúng nào. Buổi hòa nhạc lớn đầu tiên của cô là chương trình *MTV Unplugged* vào năm 1992, và Carey đã từng nói rằng cô cảm thấy những màn trình diễn sống chứng tỏ khả năng hát của cô không được như ý, vì như một số người đã từng đề cập rằng giọng hát của cô bị chi phối bởi kỹ thuật phòng thu. Bên cạnh những phiên bản acoustic của những bài hát ban đầu của cô, Carey còn lần đầu tiên trình bày lại ca khúc “I’ll Be There” của ban nhạc Jackson 5 với ca sĩ hát đệm Trey Lorenz. Ca khúc được phát hành dưới dạng đĩa đơn, và đã đạt quán quân ở Mỹ, giúp cho Trey Lorenz ký được hợp đồng ghi âm và có đĩa nhạc đầu tay do Carey sản xuất. Vì chương trình *Unplugged* được đánh giá cao, nên buổi hòa nhạc được phát hành dưới dạng đĩa EP *MTV Unplugged*. Tuần báo *Entertainment Weekly* đã gọi đĩa này là “một đĩa nhạc tốt nhất và chân thật nhất mà cô từng thực hiện... Liệu có phải buổi trình diễn sống này đã giúp cô ấy bước những đi đầu tiên đến sự trưởng thành?”.

1993-1996: Nổi tiếng toàn cầu

Mariah Carey và Tommy Mottola đã có mối quan hệ tình cảm trong thời gian thực hiện đĩa nhạc

đầu tiên, và họ đã kết hôn vào ngày 5 tháng 6 năm 1993. Đám cưới xa hoa sang trọng của họ được tổ chức tại New York với sự góp mặt của nhiều nhân vật nổi tiếng như Barbra Streisand, Bruce Springsteen. Đám cưới huy động đến 200 nhân viên bảo vệ, 300 khách mời với tiệc cưới linh đình.

Kenneth “Babyface” Edmonds đã hội ý về đĩa *Music Box*, mà được phát hành một năm sau và trở thành đĩa thành công nhất của Carey trên toàn cầu. Bản hát lại bài “Without You” của Badfinger đã trở thành ca khúc quán quân đầu tiên của cô tại Anh, cũng như những ca khúc quán quân ở Mỹ như: “Dreamlover” và “Hero”. Tạp chí *Billboard* đã nhận xét đĩa nhạc này như sau: “cảm xúc thấu tận trong tim... dễ dàng trở thành tác phẩm hay nhất của Carey, giọng hát của cô phối hợp tự nhiên với những bài hát”. Trong giây phút xúc động tại một buổi phỏng vấn về thành công của mình, Carey nói: “Có lẽ đến giờ phút này vẫn có những người không thích tôi và âm nhạc của tôi, nhưng tôi nghĩ rằng mình đã đạt được những thành tựu nhất định. Tôi không thể nói gì hơn trong giờ phút này. Tất cả những gì tôi có thể làm là biến âm nhạc thành những điều mà tôi đặt tất cả niềm tin và hy vọng vào”. Bên cạnh những phản hồi tích cực về album thì một số nhận xét không được tốt, ví dụ như thời báo *TIME* lại tỏ vẻ tiếc cho cố gắng của Carey trong việc tạo ra một ấn phẩm ca nhạc êm dịu: “*Music Box* có vẻ như đại khái và hầu như không có sự nồng nàn... Đáng lẽ Carey có thể là một nghệ sĩ pop-soul tuyệt vời; nhưng cô lại một lần nữa đặt mình vào vị trí tầm thường như Antonio Salieri”. Một chuyến lưu diễn sau đó trên toàn nước Mỹ đã bị công kích bởi hầu hết giới phê bình. Carey đã nói trong một cuộc phỏng vấn với tạp chí *Vogue*: “Ngay khi bạn có một thành công lớn, lại có nhiều người không thích như vậy. Tôi chẳng thể làm gì về điều đó. Tất cả những gì tôi có thể làm là tạo ra âm nhạc mà tôi tin tưởng”.

Sau khi thành công với bản song ca “Endless Love” cùng Luther Vandross (nguyên bản là do Lionel Richie và Diana Ross thể hiện) vào cuối năm 1994, Carey phát hành đĩa nhạc mừng lễ Giáng sinh *Merry Christmas*. Đĩa này bao gồm những ca khúc hát lại và những ca khúc mới như “All I Want for Christmas Is You”. Bài hát này đã trở thành đĩa đơn bán chạy nhất của Carey tại Nhật Bản và trở thành một trong những ca khúc lưu niên nổi tiếng nhất trong những năm sau này trên làn sóng phát thanh Hoa Kỳ. Có nhiều thái độ khác nhau của giới phê bình về đĩa *Merry Christmas*, trang điện tử *All Music Guide* tỏ vẻ thờ ơ: “nếu không là một đĩa nhạc ngọt ngào thì cũng là sự kỳ vọng muốn đạt đến phong cách opera trong “O Holy Night” và một bản nhạc dance kinh khủng phối lại bài “Joy To the World”.. Công chúng thì chấp nhận đĩa này nồng nhiệt hơn, *Merry Christmas* trở thành đĩa nhạc Giáng sinh bán chạy nhất mọi thời đại.

Năm 1995, Carey phát hành đĩa nhạc *Daydream*, kết hợp những xúc cảm về pop của *Music Box* với những ảnh hưởng từ R&B và hip-hop. Carey kể lại rằng hãng đĩa Columbia đã có những phản ứng tiêu cực về những ý tưởng của cô cho đĩa này: “Mọi người như thể nói với tôi rằng: “Cái gì cơ, cô có mất trí không đấy?”. Họ rất căng thẳng về công thức đột phá này”. Đĩa nhạc đã trở thành đĩa bán chạy nhất của cô ở Mỹ, và các đĩa đơn của nó cũng đạt thành công tương tự: “Fantasy” trở thành đĩa đơn thứ chín bay thẳng lên vị trí quán quân ở Mỹ và dẫn đầu bảng xếp hạng ở Canada trong 12 tuần lễ, “One Sweet Day” (song ca với Boyz II Men) chinh phục vị trí quán quân ở Mỹ trong 16 tuần lễ liên tục mà hiện nay vẫn là kỷ lục chưa bị phá, và “Always Be My Baby” (đồng sản xuất bởi Jermaine Dupri) đã dẫn đầu bảng xếp hạng tổng kết cả năm 1996 “Billboard Hot 100 Airplay”. *Daydream* đã tạo ra nhiều lời nhận xét tích cực cho sự nghiệp của Mariah Carey và được coi là một trong những đĩa nhạc hay nhất năm 1995 bởi báo giới, chẳng hạn như *Thời báo New York* đã viết rằng: “Những ca khúc hay nhất trong đĩa này đã đưa việc tạo những bản pop ngọt ngào lên một đỉnh cao mới của sự tinh tế... Khả năng sáng tác của Carey đã tiến một bước nhảy vọt, trở nên có tính giải trí hơn, gợi cảm hơn và ít dựa dẫm vào những ca từ sáo rỗng” Doanh số của đĩa tăng lên nhiều nhờ chuyến lưu diễn toàn thế giới *Daydream World Tour* thu được lợi nhuận cao, và đã nhận được 6 đề cử Grammy tuy nhiên Carey không giành được giải nào.

1997-2000: Độc lập và hình ảnh mới

Mariah Carey và Mottola chia tay vào năm 1996. Mặc dù hình ảnh trước công chúng về cuộc

hôn nhân là một đôi vợ chồng hạnh phúc, nhưng cô nói rằng thực tế cô cảm thấy bị mắc bẫy bởi mối quan hệ với Mottola, người mà cô thường miêu tả như là người điều khiển mình. Họ chính thức thông báo ly thân vào năm 1997, và ly hôn một năm sau đó. Carey đã tuyển người quản lý và luật sư mới ngay sau khi ly thân, cũng như tuyển một người đại diện độc lập. Mariah Carey đã phát biểu trong một cuộc họp báo sau khi thoát khỏi sự bao bọc, che chở của Mottola: “Tôi đến một câu lạc bộ. Đã vài năm rồi người ta không thấy tôi. Họ nhìn tôi như thể: “Chị nên nằm lý ở nhà chẳng?”” Sau khoảng thời gian ly hôn, Carey trở thành một nhạc sĩ và nhà sản xuất cho những nghệ sĩ khác trong suốt giai đoạn sau này, như tham gia vào những đĩa nhạc đầu tay của Allure, 7 Mile và Blaque thông qua hãng đĩa của mình là Crave Records tuy rằng hãng này không tồn tại được lâu.

Đĩa *Butterfly* của Carey vào năm 1997 được mở màn bằng đĩa đơn quán quân “Honey”, lời và video ca nhạc đã thể hiện một hình ảnh gợi cảm và công khai hơn trước đây. Cô đề cập rằng *Butterfly* đã đánh dấu điểm mà cô đã đạt đến sự điều khiển sáng tạo hoàn toàn về âm nhạc của mình, và cô đã tiếp tục đi theo hướng R&B/hip-hop với những ca khúc đồng sáng tác và sản xuất bởi các rapper như Sean “Puffy” Combs và Missy Elliott. Cô nói thêm: “Tôi không nghĩ điều này quá xa vời với những gì mà tôi đã làm trước đây... Không phải như là về vấn đề tinh thần và tôi nghĩ rằng mình sắp trở thành một rapper. Bản thân tôi cho rằng đây là đĩa nhạc mà tôi muốn làm bất cứ điều gì cũng được”. Những lời bình luận hầu hết là tích cực: Báo *Los Angeles Times* viết: “Butterfly rất dễ là đĩa nhạc riêng tư nhất và chuyên nghiệp nhất mà cô từng thực hiện...”. Đĩa nhạc cũng đạt được thành công thương mại, và ca khúc “My All” (đĩa đơn quán quân thứ 13 của cô trên bảng xếp hạng Hot 100) đã ghi kỷ lục như là nữ nghệ sĩ có nhiều ca khúc quán quân nhất nước Mỹ. Hướng đến thiên niên kỷ mới, Carey phát triển dự án phim *Glitters*, và cô cũng sáng tác nhạc cho phim *Men in Black* (1997) và *How the Grinch Stole Christmas* (2000).

Trong suốt quá trình sản xuất *Butterfly*, Carey đã nảy sinh quan hệ với cầu thủ bóng chày Derek Jeter của đội New York Yankees. Mối quan hệ của họ kết thúc vào năm 1998, cả hai bên nêu rằng sự quấy rầy của giới truyền thông là lý do tan vỡ. Cùng năm đó, đĩa nhạc *#1's* được phát hành, hợp tuyển những ca khúc quán quân của cô cho đến thời điểm đó. Carey đã ghi âm một số ca khúc mới trong đĩa này để tặng người hâm mộ và cũng có cả ca khúc “When You Believe”, bản song ca đạt giải Oscar với diva nhạc pop Whitney Houston cho phim hoạt hình *The Prince of Egypt*. *#1's* đã bán trên mức kỳ vọng, nhưng một lời nhận xét trên tạp chí *NME* xem Carey như là “một người chuyên đi buôn chuyện nhằm nhí ngọt xớt như ca khúc “Hero” mà thông điệp thì nghe có vẻ lạnh mạnh rằng nếu bạn bỏ qua suy nghĩ sáng suốt, hãy đá lông nheo và chịu khó ước muốn thì những cục cưng ngọt ngào sẽ đi bám đuôi”. Cũng năm đó, cô xuất hiện trong buổi hòa nhạc từ thiện *VH1 Divas* được tổ chức lần đầu tiên, dẫn cho những hành động kiểu như “quý bà đệ nhất” (tiếng Ý: “Prima donna”) bị coi là thái quá đã khiến nhiều người xem cô như là một diva. Sang năm sau, cô bắt đầu mối quan hệ với ca sĩ Luis Miguel. *Rainbow*, album phòng thu thứ 6 của Carey, được phát hành vào năm 1999. Đĩa này vẫn bao gồm những ca khúc R&B/hip-hop trong đó có nhiều ca khúc đồng sáng tác bởi Jimmy Jam và Terry Lewis. Cả hai ca khúc “Heartbreaker” (hát với Jay-Z) và “Thank God I Found You” (hát với Joe và ban nhạc 98 Degrees) đều đạt hạng nhất tại Mỹ, và thành công của “Heartbreaker” đã chứng nhận Carey là nghệ sĩ duy nhất cứ mỗi năm lại có một đĩa đơn quán quân trong suốt thập niên 1990. Giới truyền thông đón tiếp sự kiện này rất hăng hái, tờ báo *Sunday Herald* xem đĩa nhạc này như là “sự chập chững ấn tượng giữa các bản tình ca đậm chất soul và sự cộng tác với những nhân vật nặng ký trong thể loại R&B/hip-hop như Snoop Dogg, Usher... Một tuyển tập tao nhã của pop-soul”. Tạp chí *Vibe* cũng bộc lộ những ý kiến tương tự “Cô ấy đã phá bỏ mọi điểm dừng... *Rainbow* thậm chí sẽ nhận được nhiều sự tôn trọng hơn”, nhưng *Rainbow* lại là đĩa bán chậm nhất của Carey cho đến thời điểm đó, và đã có lời phê bình rằng các ca khúc nghe tựa tựa như nhau. Khi nhạc phẩm “Crybaby” <https://nguoivoi-tieng.com/> “Can't Take That Away (Mariah's Theme)” trở thành đĩa đơn đầu tiên lọt khỏi top 20, Carey đã cáo buộc Sony vì quảng bá quá nghèo nàn, và cô đã viết lên trang điện tử của mình rằng: “Tình trạng

“chính trị” trong sự nghiệp chuyên môn của tôi chẳng tích cực chút nào... Tôi đang phải nhận lấy nhiều phản hồi tiêu cực từ những con người cụ thể trong công ty”.

2001-2004: Những khó khăn trong sự nghiệp và đời tư

Sau khi nhận giải thưởng “Nghệ sĩ của thập niên” do tạp chí *Billboard* trao tặng, và giải nữ nghệ sĩ bán chạy nhất thiên niên kỷ tại giải thưởng Âm nhạc thế giới, Carey đã rời khỏi Columbia và ký hợp đồng trị giá 80 triệu USD với hãng Virgin của tập đoàn EMI. Cô thường đề cập rằng Columbia từng coi cô như một thứ hàng hóa, sự chia tay với Mottola đã làm trầm trọng thêm mối quan hệ của cô với những người lãnh đạo trong hãng. Chỉ vài tháng sau, vào tháng 7 năm 2001, thông tin được công bố rộng rãi rằng Carey đã bị đột quỵ về cơ thể lẫn tinh thần. Cô đã gửi thông điệp trên trang điện tử của mình để giải thích lý do là làm việc quá sức, và mối quan hệ với Luis Miguel đã kết thúc. Vào năm sau, trong một buổi phỏng vấn, cô nói rằng: “Những người xung quanh không thật sự hiểu tôi, và tôi chẳng có người nào để giúp đỡ chuyện cá nhân. Tôi đã phải thực hiện những buổi phỏng vấn dài cả ngày, chỉ có 2 giờ mỗi đêm để ngủ”. Trong một lần xuất hiện trên chương trình *Total Request Live* của MTV, Carey đã giơ ngón giữa vào khán giả, và hành động này được báo chí miêu tả như một sự cực kỳ thô lỗ. Cuối tháng đó, cô phải tiến hành nhập viện tại một bệnh viện tâm thần, và người đại diện của cô thông báo rằng cô cần nghỉ ngơi để tránh xuất hiện trước công chúng.

Giới phê bình đã chỉ trích gay gắt bộ phim *Glitter*, được coi như là một phim bán tự truyện đã nhiều lần bị trì hoãn của Carey, và bộ phim cũng thất bại về doanh thu. Đĩa nhạc *Glitter*, mang ảnh hưởng của âm nhạc thập niên 1980, bị coi là thất bại nặng nề nhất của cô trên các bảng xếp hạng Mỹ. Ca khúc “*Loverboy*” tuy đạt vị trí á quân trên bảng xếp hạng Hot 100 nhưng phải nhờ giảm giá nhưng các đĩa đơn sau đó đều thất bại trong việc chinh phục các bảng xếp hạng. Tạp chí *Blender* đã có nhận định chua xót: “Sau nhiều năm thăng hoa trong sự nghiệp, Carey ra đi với hai bàn tay trắng”.

Hãng Columbia đã phát hành đĩa *Greatest Hits* không lâu sau thất bại của *Glitter*, và đầu năm 2002, hãng Virgin đã chấm dứt hợp đồng với Carey với số tiền đền bù là 28 triệu USD, càng tạo ra đề tài để giới truyền thông công kích cô. Carey nói rằng thời gian cô ở tại Virgin “hoàn toàn căng thẳng... Tôi đã quyết định ngon ơ chỉ vì tiền, và tôi chưa bao giờ quyết định điều gì dựa trên tiền bạc. Tôi đã học được một bài học lớn từ điều đó”. Cuối năm đó, cô đã ký một hợp đồng trị giá 20 triệu USD với hãng Island (của công ty Def Jam) và mở hãng đĩa riêng mang tên *MonarC*. Việc bỏ cô qua đời vào mùa hè năm đó vì ung thư đã tạo thêm gánh nặng tinh thần cho Carey.

Sau vai phụ được đánh giá khả quan trong phim *WiseGirls* và ký hợp đồng với hãng Island, Carey sang Ý tập hợp âm nhạc và sáng tác. Kết quả của những ngày vất vả là *Charmbracelet* mà cô xem như là “một cuộc sống mới”. Trong album có một ca khúc viết về người cha bị ghê lạnh của cô, về sự hòa giải trước khi ông qua đời vì căn bệnh ung thư hồi tháng 4. Doanh thu của *Charmbracelet* chỉ tạm ổn, và chất giọng của Carey còn dưới mức đánh giá của giới phê bình. Tờ *Boston Globe* coi đĩa này như là “tệ nhất trong sự nghiệp, bộc lộ một giọng hát không còn mềm mại và điêu luyện” và tạp chí *Rolling Stone* nhận xét rằng: “Carey cần những bài hát đậm nét có thể khai thác sức mạnh và âm vực nổi tiếng của cô.

Charmbracelet như một dòng màu nước chảy vào vũng bùn màu nâu”. Các đĩa đơn như “*Through the Rain*” đều thất bại trên bảng xếp hạng và với các đài nhạc pop, khi mà chúng ngày càng trở thành những khung cửa hẹp với những diva trưởng thành như Mariah Carey, Whitney Houston và Celine Dion. “*I Know What You Want*”, đĩa đơn của rapper Busta Rhymes vào năm 2003 mà Carey góp giọng được đánh giá thành công hơn và lọt vào top 5 ở Mỹ. Hãng Columbia sau đó đã đưa nó vào tuyển tập phối lại *The Remixes*, đĩa có doanh số thấp nhất của Carey. Năm 2004, cô cũng góp giọng trong đĩa đơn “*U Make Me Wanna*” của rapper Jadakiss, và đã lọt vào top 10 của bảng xếp hạng Billboard R&B/Hip-Hop.

2005-nay: Sự trở lại đầy ấn tượng của Diva hàng đầu thế giới

Đĩa nhạc thứ 14 (album phòng thu thứ 10) của Carey, *The Emancipation of Mimi*, (“Mimi” là một biệt danh của Mariah Carey) được phát hành vào năm 2005 và bao gồm những ca khúc hợp

tác với những nhà sản xuất như The Neptunes và Kanye West. Carey nhận xét đĩa này “rất giống với một đĩa nhạc vui nhộn dành cho các buổi tiệc... như thể lúc bạn đang trang điểm và chuẩn bị đi tham dự cuộc vui... Tôi đã rất muốn thực hiện một đĩa nhạc phản ánh điều đó”. *The Emancipation of Mimi* đã trở thành đĩa bán chạy nhất trong năm tại Mỹ và thắng 3 giải Grammy bao gồm giải “Album R&B đương đại xuất sắc nhất”, “Bài hát R&B hay nhất” và “Trình diễn giọng R&B nữ xuất sắc nhất”, tăng số giải Grammy trong sự nghiệp của cô lên 5 giải. Đĩa này mang lại những lời phê bình mà Carey tâm đắc nhất, chẳng hạn: từ *The Guardian* coi *Mimi* như “một chiếc bánh quy cứng cõi” và “hay, tập trung và thời thượng... Những giai điệu đầu tiên của Mariah Carey trong những năm qua mà tôi không cần được trả tiền để nghe lại”. Đĩa đơn “We Belong Together” chiếm lĩnh vị trí quán quân trên Billboard Hot 100 trong 14 tuần lễ (thời gian ở tại vị trí quán quân lâu nhất của cô với tư cách là ca sĩ đơn ca) và là ca khúc hit lớn nhất của năm 2005, và được phát sóng rất nhiều trên các đài radio trên toàn cầu. Trong khi “We Belong Together” còn đang đứng đầu bảng thì đĩa đơn tiếp theo, “Shake It Off” cũng đạt hạng nhì trong một tuần. Thành tích này đã đưa Carey trở thành nữ ca sĩ đầu tiên nắm giữ hai vị trí cao nhất của bảng xếp hạng Billboard Hot 100. “Don’t Forget About Us” cũng trở thành ca khúc quán quân thứ 17 của Carey tại Mỹ, tiếp tục đưa cô lên vị trí dẫn đầu về nữ ca sĩ có nhiều đĩa quán quân nhất tại Mỹ.

Carey đã bắt đầu chuyến lưu diễn *The Adventures of Mimi* vào giữa năm 2006. Tour lưu diễn này được coi là thành công nhất trong sự nghiệp ca hát của cô, tuy một số buổi biểu diễn đã phải hủy bỏ. Trong năm 2007, cô đã nhận một “ngôi sao danh vọng” trên đại lộ Hollywood và sẽ được đưa tên vào bảo tàng âm nhạc Long Island.

Mariah Carey đã bắt đầu thu âm album phòng thu thứ 11 từ giữa năm 2006. *E=MC²* phát hành ngày 15 tháng 4 năm 2008 và dễ dàng đạt hạng #1 tại Mỹ. Theo Carey thì với việc mượn công thức nổi tiếng của bác học Albert Einstein, album này đã “bình phương mức năng lượng của album trước, *The Emancipation of Mimi*” và cô “được tự do với ấn phẩm này hơn bất cứ album nào khác”. Giống album trước, album mới tập trung chủ yếu vào thể loại Pop và R&B đương đại nhưng cũng đưa thêm âm hưởng Hip-hop, nhạc Gospel và thậm chí cả nhạc Reggae. Mặc dù *E=MC²* nhận được phản hồi tích cực từ hầu hết các nhà phê bình, nhưng vẫn có người chỉ trích album này như “một cái bóng của *The Emancipation of Mimi*”. Nhà phê bình của tạp chí *Bleu* nhận xét album là một “bản sao chép không kinh khủng, nó chỉ tẻ nhạt, nhàm chán và có thể bị lãng quên”. Đĩa đơn đầu tiên từ album với tên gọi “Touch My Body” phát hành trung tuần tháng 2 một lần nữa leo lên vị trí quán quân tại bảng xếp hạng Billboard Hot 100, chính thức đưa Mariah Carey vượt qua Elvis Presley để trở thành nghệ sĩ có số đĩa quán quân nhiều thứ hai trong kỷ nguyên Rock tại Mỹ và cũng là nữ ca sĩ có số đĩa đầu bảng nhiều nhất. Hiện tại cô chỉ kém ban nhạc huyền thoại đến từ nước Anh The Beatles với 20 lần quán quân.

Ngày 30 tháng 4 năm 2008, Carey làm lễ thành hôn với diễn viên Nick Cannon kém cô hơn 10 tuổi tại tư gia riêng của cô trên đảo Windermere thuộc Bahamas

Ngày 20 tháng 5 năm 2009, cô thông báo trên trang Twitter của mình rằng tên album mới của cô sẽ là: “Memoirs of an Imperfect Angel”

Ngày 9 tháng 6, “Obsessed” được chọn làm single mở đường cho album và lên sóng radio Chicago B96 vào ngày 16 tháng 6. Bài hát đạt thứ hạng 11 trên *Billboard Hot 100*, biến “Obsessed” thành ca khúc thứ 40 của cô lọt vào bảng xếp hạng này và bản thân Mariah ca sĩ nữ thứ 8 có từ 40 ca khúc trở lên lọt vào Hot 100. Đây cũng là cú tăng vọt thứ hạng cao nhất của Mariah Carey kể từ năm 1998. Album “Memoirs of an Imperfect Angel” đã đạt thứ hạng 3 trên bảng xếp hạng Billboard 200 Album và single “Obsessed” cũng đạt được hạng 7 trên bảng Billboard Hot 100. Nhưng sự thành công đáng kể nhất từ Album này lại là single “I Want To Know What Love Is” khi đạt No.1 – 21 tuần tại Braxin (tính đến ngày 17/03/2010). Trở thành ca khúc đứng đầu bảng lâu nhất lịch sử bảng xếp hạng âm nhạc quốc gia này.

Sự nghiệp diễn xuất

Mariah Carey bắt đầu học diễn xuất chuyên nghiệp vào năm 1997, và vào năm sau, cô đã tham gia thử vai trong nhiều phim. Cô chính thức diễn xuất lần đầu tiên với vai ca sĩ opera trong phim

hài lãng mạn *The Bachelor* (1999) với 2 diễn viên chính là Chris O'Donnell và Renée Zellweger. Kênh CNN đã nhận xét vai diễn diva bất tài của Carey trong phim này là “hoàn hảo”.

Carey đóng vai chính lần đầu tiên trong phim *Glitter* (2001), và trong phim này, cô đóng vai một ca sĩ bước vào ngành công nghiệp âm nhạc sau khi gặp một DJ (do Max Beesley thủ vai) vào những năm 90 của thế kỷ trước. Trong khi nhà phê bình Roger Ebert nhận xét “Carey có thể diễn từ những vai lãng nhãng chỉ mang tính trách nhiệm đến sự chân thật đầy nhiệt huyết”, thì các lời phê bình còn lại đều chỉ trích gay gắt: Leslie Halliwell của trang phim Guide gọi phim này là “phương tiện truyền bá nhạt nhẽo cho một ca sĩ nhạc pop không biết diễn xuất”, và tờ *The Village Voice* nhận xét thêm: “Bất cứ cảm xúc nào Carey thể hiện đều như thể lúc cô ta bị đánh mất chìa khóa xe”. *Glitter* thất bại về doanh thu, và Carey đã nhận một giải Mâm xôi vàng ở hạng mục Nữ diễn viên dở nhất. Sau này cô phát biểu rằng “phim bắt đầu theo một nội dung có giá trị nhưng kết thúc lại giống như phim trẻ em. Nó đã đánh mất rất nhiều điều hay... Điều đó đã luôn khiến tôi phải suy nghĩ”.

Sau phim đó, Mariah Carey, Mira Sorvino và Melora Walters cùng đóng vai những nữ hầu bàn trong nhà hàng của những tên cướp trong phim độc lập *WiseGirls* (2002), đã được khởi chiếu tại liên hoan phim Sundance và được chiếu trên các đài truyền hình cáp ở Mỹ. Các lời phê bình khen ngợi sự nỗ lực của Carey: tờ *Hollywood Reporter* đã dự đoán, “Những lời phê bình gay gắt cho phim *Glitter* sẽ đi vào quên lãng một khi Carey làm nóng khán giả với vai diễn Raychel”, và nhà phê bình Roger Friedman, coi cô như là “một Thelma Ritter của thiên niên kỷ mới”, và nhận xét: “Tuyển nhân vật của Carey sắc sảo và hài hước”. Nhà sản xuất phim *WiseGirls* là Anthony Esposito đã mời Carey diễn trong phim *The Sweet Science*, phim về một nữ võ sĩ quyền anh vô danh được phát hiện bởi một người quản lý, nhưng phim vẫn chưa tiến hành thực hiện.

Carey cũng là một trong số nhiều nghệ sĩ âm nhạc xuất hiện trong các phim độc lập của Damon Dash gồm có *Death of a Dynasty* (2003) và *State Property 2* (2005), trong khi vai trò diễn viên truyền hình vẫn còn bị giới hạn trong tập phim *Ally McBeal* được chiếu vào tháng 1 năm 2002. Carey đã tham gia vai diễn trong phim độc lập *Tennessee* vào năm 2006, đóng vai nữ hầu bàn cùng với hai anh trai lên đường đi tìm người bố nhiều năm bị mất tích. Cô tiết lộ: “Tôi vào vai Krystal, nhân vật hoàn toàn khác tôi. Tôi nghĩ mọi người sẽ ngạc nhiên lắm đấy. Cô ấy mặc mạc và không hề quyến rũ”. Năm 2009, Carey thủ vai một nhà hoạt động xã hội trong bộ phim *Precious* được chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết năm 1996 *Push* của Sapphire. Bộ phim này nhận được nhiều lời khen từ giới phê bình và diễn xuất của Carey cũng nhận được phản hồi tốt.

Phong cách nghệ thuật Giọng hát

Carey được biết đến như một ca sĩ hát thành công ở cả giọng nữ trầm và nữ cao. Điểm nổi bật trong âm vực của cô chính là khả năng hát ở những quãng âm gió. Minnie Riperton luôn được Carey nhắc đến như người có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với kỹ thuật xướng âm của cô. Từ khi còn rất nhỏ, Carey đã luôn nỗ lực để có thể sánh ngang với khả năng hát những nốt cao tuyệt vời của Riperton và ngày càng mở rộng phạm vi âm vực của mình. Theo một số nguồn tin, Carey có âm vực trải dài trên 5 quãng tám, trong khi một số nguồn tin khác lại cho rằng âm vực của cô rộng tới 7 hoặc 8 quãng tám. Năm 2003, Carey được MTV và tạp chí *Blender* bình chọn ở vị trí số 1 trong danh sách 22 giọng ca hay nhất mọi thời đại. Nói về kết quả của cuộc bình chọn này, Carey cho biết: “Điều thực sự có ý nghĩa là tôi đã được góp mặt cùng MTV. Tất nhiên, danh hiệu này là một lời khen ngợi tuyệt vời dành cho tôi, nhưng tôi thực sự không cảm thấy như vậy về bản thân mình”.

Giọng hát của Mariah Carey được giới phê bình dành cho sự quan tâm khá kỹ lưỡng. Họ nhận thấy rằng cô truyền đạt thông điệp trong các ca khúc của mình không thực sự hoàn hảo. Năm 1992, tạp chí *Rolling Stone* nhận xét rằng: “Mariah Carey có một giọng hát trời cho nhưng tiếc thay, bây giờ cô hát to nhiều hơn là diễn cảm và gây xúc động cho người nghe... ở một vài nốt nhạc cô có khả năng “hát to” tới mức có thể át cả lời ca khúc”. Tờ nhật báo New York Daily News viết rằng Carey “chỉ giỏi xướng âm và thể hiện kỹ thuật thanh nhạc khá xuất sắc chứ không giỏi thể hiện cảm xúc của mình. Liệu có một giọng hát hay và khỏe có giúp bạn trở thành

một ca sĩ xuất sắc không? Khó đấy!” Một số tạp chí khác đã giải thích quyết định của Carey sử dụng cái mà cô gọi là âm “hơi” trong một số nhạc phẩm của mình trong giai đoạn cuối thập niên 1990 và đầu thập niên 2000 là một dấu hiệu cho thấy giọng hát của cô đã bắt đầu xuống dốc, nhưng cô vẫn xác nhận rằng giọng hát của cô “xưa nay vẫn thế”. Một bài báo trên tạp chí *Vibe* cho thấy rằng phong cách hát của Carey đã làm nổi bật những điểm yếu trong các khía cạnh khác của âm nhạc Carey: “Sự ấn tượng về giọng hát của cô – cũng như xu hướng hát quá to của cô – đã khiến cho sự dịu dàng chất giọng cô có vẻ ngày càng bị phai mờ, khác hẳn với những nhạc phẩm đầu tay”.

Chủ đề các ca khúc và thể loại nhạc

Tình yêu là đề tài chính trong các ca khúc lãng mạn của Mariah Carey mặc dù cô cũng có những bản sáng tác về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, cái chết và sự duy linh. Cô cho biết hầu hết các tác phẩm của cô một phần là tự sự nhưng thời báo TIME lại viết: “Giá mà âm nhạc của Mariah Carey có tính kịch như trong cuộc sống của cô thì hay biết mấy. Đằng này những bài hát của cô thường có vị ngọt và hơi nhân tạo còn cuộc sống riêng tư của cô thì lại đầy đam mê và những xung đột”.

Các nhạc phẩm của Mariah Carey có sử dụng nhiều âm thanh của các nhạc cụ điện tử như trống điện tử, keyboard và máy hòa âm. Thậm chí nhiều bài còn có cả tiếng đàn piano bởi vì cô đã được học piano ngay từ hồi mới 6 tuổi. Carey nói rằng tuy cô không biết đọc tờ nhạc bươm (bản nhạc in từng tờ rời chứ không đóng thành quyển) và thích được cộng tác với các nghệ sĩ piano khi sáng tác nhạc nhưng lại nhận thấy rằng việc sáng tác các giai điệu nhanh và ít “cổ truyền” hơn cùng các chuỗi hợp âm có vẻ dễ dàng hơn. Có thể nhận thấy một số bản nhạc cải biên của Carey chịu tác động từ các nhạc phẩm của một số nghệ sĩ piano nổi tiếng như Stevie Wonder, người mà cô đã từng gọi là “thiên tài của thế kỷ 20” nhưng cô đã từng nói rằng: “Giọng hát chính là nhạc cụ của tôi, nó vẫn luôn thế”.

Ảnh hưởng

Carey đã nói rằng cảm hứng âm nhạc của cô đến từ những nghệ sĩ Soul/R&B như Billie Holiday, Sarah Vaughan, Gladys Knight, Aretha Franklin và Al Green, từ lúc còn bé. Âm nhạc của cô còn ảnh hưởng mạnh mẽ từ nhạc gospel, và các ca sĩ gospel yêu thích của cô bao gồm The Clark Sisters, Shirley Caesar và Edwin Hawkins. Khi Carey bắt đầu đưa hip-hop vào phong cách của mình, có suy đoán cho rằng cô tận dụng sự phổ biến của thể loại này, nhưng cô đã kể với tờ báo *Newsweek*, “Người ta hoàn toàn không hiểu rằng tôi đã lớn lên với loại nhạc này”. Cô đã bày tỏ sự tôn kính đến những rapper như The Sugarhill Gang, Eric B. & Rakim, Wu-Tang Clan, Notorious B.I.G. và Mobb Deep, và với những người đã cộng tác cùng cô trong ca khúc “The Roof (Back in Time)”.

Đĩa đầu tay của Carey bị phê bình là phong cách quá giống với Whitney Houston, và trong suốt sự nghiệp của cô, phong cách âm nhạc và giọng hát của Carey cùng với cấp độ thành công đã được so sánh với Whitney Houston và Celine Dion. Carey và các ca sĩ đồng nghiệp của cô được nhà báo Garry Mulholland coi là “những công chúa gào thét... những giọng ca điệu luyện phối hợp nhạc pop đại chúng với những bản tình ca ủy mị đa thể loại”. Trong cuốn sách *She Bop II: The Definitive History of Women in Rock, Pop and Soul* (2002), tác giả Lucy O'Brien đã so sánh tự trở lại của Barbra Streisand với Carey và Dion, và miêu tả họ với Whitney Houston là “được tô vẽ và phóng đại đến sự hoàn hảo”. Một Carey thuần túy âm nhạc và một Carey gợi cảm từ cuối những năm 90 của thế kỷ trước góp phần làm xa rời hình ảnh cũ, và rồi Carey nhận xét rằng âm nhạc thời kì đầu của cô là “đa thể loại và ủy mị quá đáng”. Không như Whitney Houston và Celine Dion, Carey tự viết hầu hết các bài hát cho mình, và cuốn sách *Guinness Rockopedia* (1998) đã xếp hạng cô như là một trong những ca sĩ-nhạc sĩ quan trọng nhất.

Từ thiện và một số hoạt động khác

Mariah Carey cố gắng trở thành một nhà hảo tâm trong giới nghệ sĩ khi cô đã dành nhiều thời gian và tiền bạc cho một số quỹ từ thiện. Cô đã bắt đầu kết giao với quỹ *Fresh Air* từ đầu những năm 1990, và là người đồng sáng lập một cái trại tại Fishkill, New York dành cho trẻ em

trong thành phố quan tâm tới nghệ thuật. Trại này được đặt tên là *Trại Mariah* để ghi nhận những ủng hộ và đóng góp của cô ca sĩ cho quỹ Fresh Air, và cô đã được nhận giải thưởng Congressional Horizon. Carey cũng được cả nước biết đến trong việc hợp tác với quỹ tài trợ *Make a Wish* để đem đến những ước mơ tới trẻ bị bệnh hiểm nghèo, đầu nhỏ nhồi nhưng cũng góp phần giúp những đứa trẻ bất hạnh này có thêm nghị lực để chống lại bệnh tật. Cô còn xung phong tham gia vào liên đoàn điền kinh của Cảnh sát thành phố New York. Phần trăm doanh thu của *MTV Unplugged* đã được trích ra để đóng góp cho nhiều quỹ từ thiện khác. Tháng 1 năm 2007, giới truyền thông thông báo rằng Mariah Carey sẽ đi dạy thanh nhạc tại một ngôi trường ở Nam Phi do Oprah Winfrey mở.

Một trong những buổi hòa nhạc gây quỹ đáng chú ý của Mariah Carey là sự xuất hiện trong Divas Live, cô biểu diễn cùng với một số diva nổi tiếng khác để ủng hộ quỹ tài trợ Âm nhạc. Cô cũng xuất hiện trong America: A Tribute to Heroes sau những hậu quả to lớn của Sự kiện 11 tháng 9, đến tháng 12 năm đó cô bay tới Kosovo để biểu diễn trước lực lượng gìn giữ hòa bình tại khu vực vốn nhiều giao tranh này. Cô còn nhận vai trò người dẫn chương trình trong chương trình truyền hình đặc biệt của đài CBS kể về cuộc sống thực của những đứa trẻ mồ côi và gia đình nhận nuôi chúng. Năm 2005 cô biểu diễn trong chương trình Live 8 tại London và trong chương trình truyền hình *Shelter From The Storm* nhằm cứu trợ cho những nạn nhân của cơn bão kinh hoàng Katrina hồi tháng 8 năm đó.

Danh sách các đĩa nhạc Các album phòng thu

- 1990: *Mariah Carey*
- 1991: *Emotions*
- 1993: *Music Box*
- 1994: *Merry Christmas*
- 1995: *Daydream*
- 1997: *Butterfly*
- 1999: *Rainbow*
- 2001: *Glitter*
- 2002: *Charmbracelet*
- 2005: *The Emancipation of Mimi*
- 2008: *E=MC²*
- 2009: *Memoirs of an Imperfect Angel*
- 2010: *Merry Christmas II You*

Các album khác

- 1992: *MTV Unplugged*
- 1998: *#1's*
- 2001: *Greatest Hits*
- 2003: *The Remixes*
- 2008: *The Ballads*

Video/DVD

- 1991: *The First Vision*
- 1992: *MTV Unplugged +3*
- 1994: *Here Is Mariah Carey*
- 1996: *Fantasy: Mariah Carey at Madison Square Garden*
- 1999: *Around the World*
- 1999: *#1's*
- 2007: *Divarrie*

XEM THÊM CÁC BÀI VIẾT MỚI NHẤT TẠI: <https://tieusunguoinoitieng.net/>

Bài viết [Tiểu sử Mariah Carey](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [NGƯỜI NỔI TIẾNG](#).

Nguồn:
NGƯỜI NỔI TIẾNG

<https://tieusunguoinoitieng.net/tieu-su-mariah-carey/>

Xem thêm tại:

<https://drive.google.com/drive/folders/1qsceJWvxP6bzW9byc6JhGYQdR8ko46cN>